

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM HAN PHO NGAN
Last Middle First

Current Address 79 Khu Xuân Hòa, Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai

Date of Birth 3/1/1932 Place of Birth Nông Bình

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND)
(FATHER)

 NGUYEN NHƯ HÙNG, T2075 thuộc Ty Công an tỉnh Sông Bé

Previous Occupation (before 1975) civil servant
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 5/7/80

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC.
 P.O. BOX 5435
 ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HAN PAO NGAN
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen Thi Kim Loan	5/8/1967	daughter
Nguyen Thi Kim Phuong	2/3/1972	daughter
Nguyen Kim Anh	1/22/1973	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thành phố, Tỉnh Hải Phòng

Huyện, thị xã, quận Quảng Bình

Xã, thị trấn _____

Cơ quan, bệnh viện _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT6/P3

GIẤY BÁO TỬ

Số 255

Kính gửi UBND Xã công an Quảng Bình

1 - PHẦN NGƯỜI BÁO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình Phan Văn Đăng Quốc
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú Xã công an - Đ. Lê Lợi - Hải Phòng
- Số giấy CM hoặc CNCC _____ quan hệ với người chết em ruột

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên Nguyễn Văn Hoàng Nam, nữ Nam
- Sinh ngày tháng 5 năm 1950 (hoặc tuổi) 50
- Dân tộc Việt Quốc tịch VN Nghề nghiệp _____
- Nơi ĐKNK thường trú Xã công an Quảng Bình
- Đã chết hồi _____ giờ _____ ngày 9 tháng 5 năm 1980
- Nơi chết Phòng y tế công an xã
- Nguyên nhân chết đ. tim mạch

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

Ngày 09 tháng 5 năm 1980

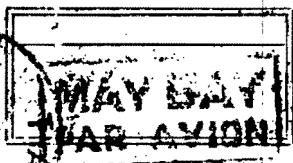
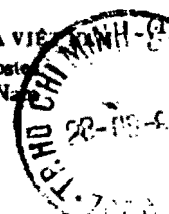
Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)

(ghi rõ họ, tên)

Đạt

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

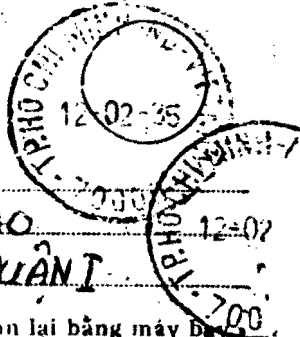
Nhật ấn bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

(3) Địa chỉ: HÀN PAO NGÂN
Adresse: 321/De. TRẦN HƯNG ĐẠO
ở (d) nước (Pays) QUẢNG



Mẫu 74 - 15 X 10

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « 1. envoi par avion »
và dán lá nhũn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas.*)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

30 Bưu

A remplir par le bureau d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Lettre recommandée

ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de
ngày
le

HCM

28/9 19 50 số 257
19 sous le n°

Địa chỉ người nhận DIRECTOR OF THE ODP

Adresse du destinataire
151 SOI TIEN SIANG SOUTH SAIGON ROAD
BANGKOK 10120 THAILAND

A remplir à destination

Người ký, tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi recommandé ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)



Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire



Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

AIR MAIL to

AIR MAIL

PAR AVION

POSTAGE PAID

AUSTRALIA

RUSHCUTTERS BAY NSW 0000450

2011<7112> 12:57 10/01/90

\$\$\$\$4.00

Mrs KHUE MINH THU
P.O. BOX 5435
ARLINGTON
VA 22205-0835
U.S.A.

Mrs VO DAITON

GREENACRE N.S.W. 2190
AUSTRALIA .

Sydney 10/1/90

Kính gửi bà khắc linh Thê,
Trưởng hội gia đình tù nhân chính trị Việt-Nam

Coriaco hết tội xin tù gởi thêu với bà, tôi là vợ ông Võ Đại Tôn người đang bị nhốt cầm quyền Việt Nam cầm tù từ năm nay, đồng thời tôi cũng là người con gái lớn của bà Hanh Bào Ngân; người đứng tên trong lá đơn kèm theo đây để xin gia đình được qua định cư tại Hoa Kỳ theo sự thoả thuận giữa hai chính phủ Việt-Mỹ theo chương trình nhân đạo (chống chết hàng hai học tập)

Mặc dầu chưa có dịp hân hạnh gặp bà, nhưng sự hoạt động mạnh mẽ của bà cho tiếng nói tập thể của người Việt Nam tôi đã được nghe rất nhiều, và tôi vô cùng cảm kích trước sự can đảm và hy sinh của bà - Nếu có thể được với sự quen biết rộng rãi của bà xin bà làm ơn giúp giúp mẹ và các em tôi trong vấn đề xin định cư tại Hoa Kỳ, nhà bà cũng có thể đoán được là gia đình chúng tôi đã chịu rất nhiều gian nan và khổ nhọc vì sự quan hệ với cha và chồng tôi - Mặc dầu nói ít nhưng chắc chắn là bà hiểu rất nhiều -

Tôi không biết nói gì hơn là kính chúc bà thành công mỹ mãn đạt tới mục đích mà bà đã đeo đuổi từ bấy lâu nay - Rất trông tin của bà.

Kính



Marie Vo Dai Ton

Xuân Lộc, ngày 20 tháng 11 năm 1989.

ĐƠN XIN ĐI ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ.

- / (Địa chỉ : - Ông ĐẠI SỨ HOA KỲ TẠI THÁI LAN
- Ông GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH ODP
(127 Panjabum Building Sathorn Tai
Road Bangkok 10120 Thailand)
- Ông GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH ODP
(American Embassy Box 58 APO
San Francisco 96346-0001 U.S.A)
- Bà KHUẾ MINH THƯ, TRƯỞNG HỘI GIA ĐÌNH
TỰ NHẬN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
(P.O Box 5435 Arlington VA 22205-0835
U.S.A).

oOo

Trân trọng kính đề đơn này đến Quý cơ quan để xin cứu xét, chấp thuận giúp đỡ gia đình tôi được đi định cư tại Hoa Kỳ.

Lý do: - Xin tự nguyện theo chương trình nhân đạo.

(chồng tôi là viên chức Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa Sài Gòn -
Đi học tập cải tạo đã bị chết trong trại cải tạo).

A/. LÝ LỊCH CHƯƠNG ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO ĐÃ CHẾT.

- Họ và tên : NGUYỄN NHƯ HÙNG
- Sinh năm : 1930 tại Lào Quốc
(Cha là công chức Việt Nam, đi làm việc Chính phủ Pháp tại
Nước Lào).
- Quốc tịch : Việt Nam (Miền Nam Việt Nam).
- Tham gia Chính phủ V.N.C.H : 1959.
- Nghề nghiệp : Tham sự Hành chính.
- Chức vụ cuối cùng : Quản Đốc Tu nghiệp công chức Tỉnh LongKhánh.
- Cấp chỉ huy :
 - 1959-1966: - Trung tá Nguyễn Minh Mẫn, Tỉnh Trưởng Tỉnh Phước
Thành.
 - Trung tá Hồ Trung Hậu, Phước Thành.
 - Thiếu tá Mẫn, Phước Thành.
- 1966-1975: - Trung tá Trần Văn Bộ, Đại tá Bùi Kim Kha, Đại tá
Bùi Đức Diễm, Đại tá Nguyễn Văn Chuyên, Đại tá
Mạch Văn Trường, Trung tá Lê Anh Nguyệt và Đại tá
Phạm Văn Phúc (1975) Tỉnh Trưởng Tỉnh Long Khánh.
- Địa chỉ thường trú: 79 đường Quang Trung, Khu Xuân Hòa, Thị Trấn
Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai.
- Đi học tập cải tạo: Tháng 6-1975 đến 7-5-1980 tại Trại Xuân Lộc
Long Khánh và Trại J2075 Tỉnh Sông Bé (Bình Dương
cũ) được 5 năm.
- Đã bị chết tại Trại J2075 thuộc Ty Công An Tỉnh Sông Bé.

- Bỏ lại vợ và 5 con tại Miền Nam Việt Nam - và 5 con vượt biên hiện ở tại nước Úc.
- Quá trình tham gia công tác:
 - 1948-1959: - Nhân viên Tòa Đại Sứ Pháp tại nước Lào.
 - 1959-1966: - Chánh văn phòng Tỉnh Trưởng Tỉnh Phước Thành và Trung Tâm Trường Khẩn hoang lập ấp chiến lược Tỉnh Phước Thành.
 - 1966-1974: - Trung Tâm Phó Khẩn hoang lập ấp.
 - Chánh văn phòng Tỉnh Trưởng Tỉnh Long Khánh.
 - 1974-1975: - Quản Đốc Tu nghiệp Công chức Tỉnh Long Khánh.

B/. LÝ LỊCH VỢ XIN GIA ĐÌNH ĐI ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ.

- Họ và tên : HÂN BẢO NGÂN
- Sinh năm : 1932
- Quốc tịch : Việt Nam (Miền Nam Việt Nam)
- Nghề nghiệp : Thợ may
- Địa chỉ thường trú : 79 đường Quang Trung, Khu Xuân Hòa, Thị Trấn Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai.
- Chứng Minh Nhân Dân: 270572678
- Liên hệ với người chết: Vợ chính thức của Ông Nguyễn như Hùng.
- Quan hệ với người sống: Con ruột của chúng tôi tên Nguyễn thị Tuyết Mai là vợ của Ông Đại tá Võ Đại Tôn hiện ở nước Úc - Sự quan hệ này là một điều không tốt đẹp đối với Nước Việt Nam hiện tại.
- Gia đình có con xin đi theo:

STT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	QUAN HỆ	NGHỀ NGHIỆP	ĐỊA CHỈ
1	Hân Bảo Ngân	01-3-1932	mẹ	Thợ may	79 Quang Trung
2	Nguyễn thị Bạch Cúc	21-02-1958	con gái	"	Trung Khm
3	Phạm quang Anh	08-5-1960	con rể	Hớt tóc	Xuân An Thị
4	Phạm nhật ANH	05-8-1982	cháu	"	Trần Xuân
5	Phạm nhật Lý Na	11-11-1984	"	"	Lộc, Tỉnh
6	Phạm nhật Thiêm Anh	28-11-1986	"	"	Đồng Nai
7	Phạm nhật Tiểu My	18-10-1989	"	"	"
8	Nguyễn thị Kim Xuân	14-12-1961	con gái	Thợ may	"
9	Dinh quốc Thắng	04-11-1962	con rể	Họa sĩ	"
10	Dinh khôi Nguyễn	17-6-1985	cháu	"	"
11	Dinh ngọc Ý Nhi	09-5-1988	"	"	"
12	Nguyễn thị Kim Loan	08-5-1967	con gái	Thợ may	"
13	Nguyễn thị Kim Phượng	03-02-1972	"	"	"
14	Nguyễn kim Anh	22-01-1973	"	Thợ Uốn tóc	"

*** Con ở Nước Úc:**

STT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	QUAN HỆ	NGHỀ NGHIỆP	ĐỊA CHỈ
1	Nguyễn thị Tuyết Mai	17-9-1951	con gái	N.viên B.Điện	Úc
2	Võ đại Tôn		con rể	"	"

- : 3: Nguyễn quang Huy :26- 9-1953: Con trai: Điện lạnh: Ưc
- : 4: Nguyễn quang Hào :14-01-1955: " : " : "
- : 5: Nguyễn trung Hiếu :09- 8-1959: " : " : "Ks Canh nông"
- : 6: Nguyễn thị Kim Dung :08- 4-1964: Con gái : " : " : ở tại đảo Biêng

C/. Năm 1985 tôi có gửi một hồ sơ xin đi định cư tại Hoa Kỳ cho Văn phòng ODP: DIRECTOR OF THE ODP Đại Thái Lan (có giấy hồi báo của Ban Điện Thái Lan): 181 SRI TIEN SIANG SOUTH SATHORN ROAD

D/. CHƯƠNG TRÌNH NHÂN DẠO (ODP).

BANGKOK 10120.

THAILAND.

Theo Chương trình nhân đạo của hai Chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ ký kết vào tháng 7 năm 1989. Tôi kính đề đơn đến Bà KHUẾ

MINH THỦ, TRƯỞNG HỘI GIA ĐÌNH, TỰ NHÂN xin cứu xét, chấp thuận giúp đỡ cho gia đình tôi được đi định cư tại Hoa Kỳ. CHÍNH TRỊ VIỆT NAM (P.O Box 5435

Arlington VA 22205-0835 U.S.A)

Trong khi chờ đợi, gia đình tôi thành thật biết ơn

Người xin,



HÀ-BẢO-NGÂN.

DÍNH KÈM HỒ SƠ:

- Hộ khẩu (Hà Ngân + Ông Hùng)
- Khai sanh
- Hình 4x6
- Chứng minh nhân dân
- Khai tử (Ô. Hùng)
- Giấy hồi báo Ban Điện Thái Lan.

CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ
Trại QL. CT phạm nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông bé, ngày 21 tháng 11 năm 1989.

7 I ẤY SÁC NHẬN.

Họ và tên : Nguyễn như Hùng . Sinh năm 1930.
Nguyên quán : Luang prabang (Lào)
Trú quán : 79 khu 5 Phường QUẬN hòa, Xuân lộc, pông nai.
Can tội : Tham sự hành chánh thượng, quyền quản đốc, trung
tâm tu nghiệp Tỉnh Long khánh.
Bị bắt ngày : 05/07/1975. Án phạt : TTCT.

Trại quản lý cải tạo phạm nhân Công an Tỉnh sông bé
Xác nhận : Anh Nguyễn như Hùng có học tập cải tạo tại trại QL. CT
phạm nhân Công an Tỉnh sông bé từ ngày 5/7/1975 đến ngày 7/5/80.
đã mắc bệnh (Ktrung thất di căn hạch nách) đã tử vong hồi 10h45p
ngày 7/5/1980 tại bệnh viện Nguyễn văn Học là đúng sự thật.

PHÓ TRƯỞNG TRẠI.

Đại úy: NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG.

Nom et prénoms de l'époux Tên và họ người chồng	NGUYEN-NHU-HUNG
Son âge Bao nhiêu tuổi	20 ans
Son domicile Chỗ ở	Luang-Prabang
Nom et prénoms du père de l'époux (Indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên và họ cha người chồng (còn sống hay đã chết)	NGUYEN-LIEN (vivant)
Son âge Bao nhiêu tuổi	55 ans
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Infirmier
Son domicile Chỗ ở	Luang-Prabang
Nom et prénoms de sa mère (Indiquer si elle est vivante ou décédée) Tên và họ mẹ người chồng (còn sống hay đã chết)	DAO-THI-VAN (vivante)
Son âge Bao nhiêu tuổi	41 ans
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Fenagere
Son domicile Chỗ ở	Luangprabang
Nom et prénoms de l'épouse Tên và họ người vợ	HAN-PAO-NGAN
Son âge Bao nhiêu tuổi	27 ans
Son domicile Chỗ ở	Luangprabang
Son rang de femme mariée Vợ thứ mấy	Femme legitime
Nom et prénoms du père de l'épouse (Indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên và họ cha người vợ (còn sống hay đã chết)	HAN-THI-CHAN (decédé)
Son âge Bao nhiêu tuổi	
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	
Son domicile Chỗ ở	
Nom et prénoms de sa mère (Indiquer si elle est vivante ou décédée) Tên và họ mẹ người vợ (còn sống hay đã chết)	LAM-HUNG-DAO (vivante)
Son âge Bao nhiêu tuổi	41 ans
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	
Son domicile Chỗ ở	Luangprabang
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin Tên và họ người làm chứng thứ nhất	NGUYEN-VAN-NAY
Son âge Bao nhiêu tuổi	55 ans
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	Infirmier
Son domicile Chỗ ở	Luangprabang

Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên và họ người làm chứng thứ hai	NGUYEN-HUU-HUNG
Son âge Bao nhiêu tuổi	45 ans
Sa profession Làm nghề-nghiệp gì	Secrétaire des Residences
Son domicile Chỗ ở	Luangprabang
Nom et prénoms du 3 ^e témoin Tên và họ người làm chứng thứ ba	PHAI-QUANG-QUYNH
Son âge Bao nhiêu tuổi	24 ans
Sa profession Làm nghề-nghiệp gì	Observateur de la Météo.
Son domicile Chỗ ở	Luangprabang
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin Tên và họ người làm chứng thứ tư	TON-THAT-TIENG
Son âge Bao nhiêu tuổi	27 ans
Sa profession Làm nghề-nghiệp gì	Observateur de la Météo.
Son domicile Chỗ ở	Luangprabang
Nom et prénoms du L'époux déclarant Tên và họ người l'époux đứng khai	NGUYEN-VAN-NAY
Son âge Bao nhiêu tuổi	55 ans
Son domicile Chỗ ở	Luangprabang
Date de célébration Ngày làm lễ cưới	Le 19 Novembre 1950
Lieu de célébration Nơi làm lễ cưới	Luangprabang

Les époux
Vợ chồng

A Luangprabang le 19 Novembre 1950
Tại ngày 19 1950

Les pères et mères (1)
Cha mẹ đôi bên,

Les témoins,
Các người làm chứng.

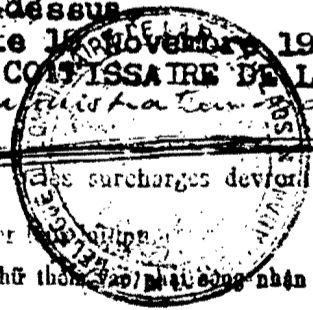
Ngân Nhi Mãn Đào
Certifié exact:
Le ~~l'époux~~ déclarant,
chàng thực:
Lý-ưu-ông đứng khai,

Le ~~Tong~~ ~~Président~~ des
d'Officiers de l'Etat-Civil,
Bộ-lại-viên
(PHAI-DIEN)

Phai Dien
Phai Dien

Va pour la réalisation de la signature de
M. PHAI-DIEN, ~~Tong~~ ~~Président~~ des Vietnamiens, faisant fonctions
d'Officier d'état-civil, apposée ci-dessus.

Luangprabang le 19 novembre 1950
LE DELEGUE DU COMMISSAIRE DE LA REPUBLIQUE



NOTA. - Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait. Les mots rayés nuls des surcharges devront être approuvés par les signataires intéressés et l'Officier de l'Etat-Civil.

(1) Les pères et mères des époux majeurs ne sont pas tenus de signer ou d'apposer

Chú ý. - Những khoảng bỏ trống không dùng tới phải gạch đi. Những chữ xóa bỏ, những chữ thêm vào phải được nhận bằng chữ ký của mọi người trong-cuộc và bộ-lại-viên.

(1) Cha mẹ những cô dâu chú rể đã đến tuổi trưởng thành không bắt buộc ký hoặc điểm-chỉ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 270572678

Họ tên HẠNH PÁC NGÂN



Sinh ngày 19.2

Nguyên quán TRUNG QUỐC

Nơi thường trú 79. Trưng
Quận huyện X. Lạc, D. Hải.

Hoa

Tên giáo: *Trần Chu*

ĐẦU VỆ THƯỜNG

Sẹo chạm ở lưng trên
sử dụng phải

Ngày 01 tháng 01 năm 1950

KY GIAM ĐOC ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHI GIAM ĐOC

Trần Chu

NGON TRÚ THAI

NGON TRÚ THAI

PHƯỜNG (Xã) _____

QUẬN (Huyện) _____

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SANH



Họ tên đứa trẻ Trần Văn Nguyễn
 Trai hay gái trai
 Ngày tháng năm sinh ngày mốt tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
 Nơi sinh Ông Yên
 Thành phần và hoàn cảnh gia đình Ông em

 Họ tên tuổi Trần Thị Loan
 Quốc tịch người cha Việt Nam
 Nghề nghiệp Ông em
 Chỗ ở Ông Yên
 Họ tên tuổi Trần Thị Loan
 Quốc tịch người mẹ Hoa
 Nghề nghiệp Nữ tử
 Chỗ ở Ông Yên
 Lý do không có khai sanh em mẹ em bị thất lạc

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 9 tháng 8 năm 1981

Người xin ký tên

(Signature)

Người chứng thư nhất :

Họ tên tuổi TRẦN THỊ YẾN (1924)
 Nghề nghiệp Nữ tử
 Địa chỉ 398 Khu Xuân Hòa
 Quan hệ thế nào người khai Ông em
(Signature)

Người chứng thư hai :

Họ tên Nguyễn Thị Hòa sinh 1926
 Nghề nghiệp Nữ tử
 Địa chỉ 331 Nguyễn Văn Chí Khu Xuân Hòa
 Quan hệ thế nào người khai Ông em
(Signature)

Hàn Pao Ngân

01-03-1932



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270917582

Họ tên

NGUYỄN THỊ KIM LOAN

Sinh ngày: 08-05-1967

Nguyên quán: Lào

Nơi thường trú: 79, Xuân hòa

Xuân lộc, Đồng nai



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC ĐI HÌNH

Nốt ruồi C.2cm trên
sau cánh mũi trái

8 năm 1 986

TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]

[Handwritten initials]

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Nguyen Thi Kim
Loan

08-05-1967

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~270952018~~



Họ tên

.....NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG.....

Sinh ngày.....03-02-1972.....

Nguyên quán.....Lào.....

Nơi thường trú 79, Xuân hòa.....

.....Xuân lộc, Đông nai.....

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Long-Khánh

QUẬN Xuân-Lộc

XÃ Xuân-Lộc

Số biện: 209

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1972



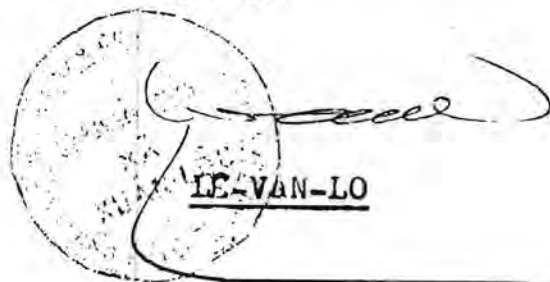
Tên, họ đứa nhỏ:	<u>NGUYỄN-THỊ-KIM-PHƯỢNG</u>
Phái:	<u>NỮ</u>
Ngày sanh:	<u>Ngày ba tháng Hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai.</u>
Nơi sanh:	<u>Bảo-Sanh Viện Long-Khánh</u>
Tên, họ người Cha:	<u>Nguyễn-Như-Hùng</u>
Tuổi:	<u>Bốn mươi hai</u>
Nghề - nghiệp:	<u>Công-Chức</u>
Nơi cư - ngụ:	<u>Xuân-Lộc</u>
Tên họ người Mẹ:	<u>Hàn-Pảo-Ngân</u>
Tuổi:	<u>Đồn mười tuổi</u>
Nghề - nghiệp:	<u>Nội-Trợ</u>
Nơi cư - ngụ:	<u>Xuân-Lộc</u>
Vợ chánh hay Vợ thứ:	<u>Chánh</u>

Lập tại Xuân-Lộc ngày 07 tháng 02 năm 1972

Trích-lục y Bộ Sanh 1972

Xuân-Lộc ngày 08 tháng 02 năm 1972
HỒ - TỊCH.

07/02/72
 T/S_VT.8478_BNV/HC.30
 ngày 22-10-71 của Bộ Tư pháp.


LE-VAN-LO

Nguyễn Thị

Kim Phương

03-02-1972

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH LONG KHÁNH

QUẬN XUÂN LỘC

XÃ (Phường) XUÂN LỘC

◀ ○ ▶

Số Hiệu : 0154



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 22 tháng 01 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-KIM-ANH

Con trai hay con gái : NỮ

Ngày sanh : Hai mươi hai, tháng một, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi ba.

Nơi sanh : Bảo Sanh Viện Long-Khánh.

Tên họ người Cha : NGUYỄN-NHU-HÙNG

Tên họ người Mẹ : HÀN-PAỎ-NGÀN

Vợ chánh hay không có Hôn-Thú Chánh

Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-NHU-HÙNG

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

XUÂN LỘC, ngày 15 tháng 2 năm 1973



Nguyễn Tăng Quang

NGUYỄN TĂNG QUANG

Nguyễn Kim
Anh

22-01-1973

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT13/P3

Xã, Phường Xuân Lễ Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Xuân Lễ

Ngày

Tỉnh, Thành phố Tây Ninh

Số 21237

Quyển số 07

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Phạm Quang Anh

Nguyễn Thị Bạch Cúc

Bí danh

Sinh ngày tháng 05 - 4 - 1960

01 - 06 - 1958

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Hết Trí

Làm việc

Nơi đăng ký C105 Thủ Đức

79 Khu Xóm

nhân khẩu Xuân Lễ - D. B. 1

Hà Thủ Đức Xóm

thường trú Nai

Lệ Đình Nai

Số giấy chứng minh nhân dân: 270504453

27050672

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 05 tháng 12 năm 19 84

Người chồng ký

Người vợ ký

T.M. U.B.N.D.

Phạm Quang Anh Nguyễn Thị Bạch Cúc

Phạm Quang Anh

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Xuân Lễ

Nguyễn Thị Bạch Cúc

Phạm Quang Anh Nguyễn Thị Bạch Cúc



Nguyễn Thị Bạch Cúc



Group: the Bach (M)

2.1/0 2/1958

BỘ NGOẠI GIAO

MINISTÈRE DES AFFAIRES ÉTRANGÈRES
TÒA ĐẠI-SỨ VIỆT-NAM tại AI-LAO
AMBASSADE DU VIET-NAM AU LAOS

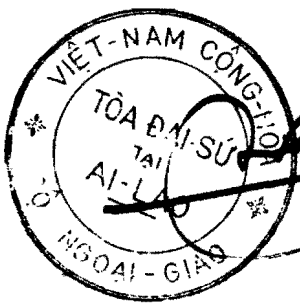
MIỄN PHÍ

TRÍCH Y SỐ-BỘ KHAI SANH NĂM 1958

Pour extrait conforme
du Registre des actes de naissance pour l'année

VIENTIANE, ngày 29 - 3 - 1958
le

T. U. N. ĐẠI-SỨ
P. l'Ambassadeur et p.d.



NGƯỜI CHỨNG THỰC
CỤC QUẢN LÝ NGOẠI GIAO

Họ tên người con Nom de famille et nom de l'enfant	NGUYỄN THỊ BẠCH CÚC
Nam hay nữ Son sexe	NỮ
Ngày tháng năm và giờ sanh Date de sa naissance	Khai sinh một tháng hai năm một ngày chín trâm năm mười tám lúc 15g20. (21/2/1958)
Nơi sanh Lieu de naissance	Vientiane
Họ tên người cha Nom de famille et nom du père	Nguyễn Như Hùng
Tuổi Son âge	28 tuổi
Nghề nghiệp Sa profession	Công chức
Chỗ ở Son domicile	Vientiane
Họ tên người mẹ Nom de famille et nom de la mère	Hà Pao Ngân
Tuổi Son âge	24 tuổi
Nghề nghiệp Sa profession	Nội trợ
Chỗ ở Son domicile	Vientiane
Có giấy hôn thú hay không Y a-t-il eu un acte de mariage	Vợ chính
Họ tên người khai Nom de famille et nom du déclarant (Nếu người khai là cha tự sinh của đứa trẻ, thì có muốn khai nhận nó là con không - Si le déclarant est le père naturel de l'enfant, veut-il déclarer le reconnaître).	NGUYỄN NHƯ HÙNG
Tuổi Son âge	28 tuổi
Nghề nghiệp Sa profession	Công chức
Chỗ ở Son domicile	Vientiane
Họ tên người chứng thứ nhất Nom de famille et nom du 1er témoin	Lê Văn Thành
Tuổi Son âge	32 tuổi
Nghề nghiệp Sa profession	Thầy kỹ
Chỗ ở Son domicile	Vientiane
Họ tên người chứng thứ nhì Nom de famille et nom du 2è témoin	Đặng Văn Ngọc
Tuổi Son âge	31 tuổi
Nghề nghiệp Sa profession	Thầy kỹ
Chỗ ở Son domicile	Vientiane

Người khai
Le déclarant

Ký tên:
Nguyễn Như Hùng

Người chứng thứ nhất
Le 1er témoin

Ký tên:
Lê Văn Thành

Người chứng thứ nhì
Le 2è témoin

Ký tên:
Đặng Văn Ngọc

VIENTIANE, ngày 3 tháng 3 năm 1958
le 3 3 58

Chức-vị coi bộ đời
L'Officier de l'Etat-Civil

T. U. N. ĐẠI SỨ TOÀN QUYỀN VIỆT NAM
TẠI AI-LAO
NGƯỜI CHỨNG THỰC
Ký tên: NGUYỄN BÍ CÔNG



Placem. quing Anh

05/04/1960

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi:	PHAM-QUANG-ANH
Phái:	nam
Sau (Ngày tháng năm)	Ngày mồng năm tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi (05-04-1960)
Tại:	Thanh-Bình, Lê-Thanh, Pleiku
Cha: (Tên họ)	PHAM-QUANG-SANG
Tuổi:	Hai mươi ba tuổi (23)
Nghề nghiệp:	Nông
Cư trú tại:	Thanh-Bình, Lê-Thanh, Pleiku
Mẹ: (Tên họ)	PHUNG-THỊ-HOÈ
Tuổi:	Hai mươi một tuổi (21)
Nghề nghiệp:	Nội trợ
Cư trú tại:	Thanh-Bình, Lê-Thanh, Pleiku
Vợ: (Chánh hay dử)	Chánh
Người khai: (Tên họ)	PHAM-QUANG-SANG
Tuổi:	Hai mươi ba tuổi (23)
Nghề nghiệp:	Nông
Cư trú tại:	Thanh-Bình, Lê-Thanh, Pleiku
Ngày khai:	Ngày mồng một tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	DUONG-VĂN-DANG
Tuổi:	Hai mươi ba tuổi (23)
Nghề nghiệp:	Y-Tá
Cư trú tại:	Đia-Điêm, Thanh-Bình, Lê-Thanh, Pleiku
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	NGUYEN-NGOC-SAN
Tuổi:	Hai mươi sáu tuổi (26)
Nghề nghiệp:	Nông
Cư trú tại:	Thanh-Bình, Lê-Thanh, Pleiku

PHUNG TRÍCH LUC
 Thanh-Bình, ngày 20
 tháng 4 năm 1962

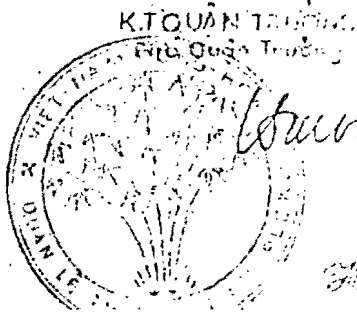
ĐẠI DIỆN
 Xã Thanh-Bình



Lưu tại Xã Thanh-Bình, ngày 10 tháng 04 năm 1960

NGƯỜI KHAI (ký tên)	HỌ LẠI (ký tên và đóng dấu)	NGƯỜI CHỨNG DUONG-VĂN-DANG (ký tên)
PHAM-QUANG-SANG	LE-HUU	NGUYEN-NGOC-SAN (ký tên)

THỊ THỰC QUẢN LÝ
 Có Ông Lê Hữu Đại Đại Diện xã Thanh Bình
 Lê-Thanh, ngày 23 tháng 5 năm 1962



Hoa công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0170.5B.4252

Họ tên: PHẠM QUANG ANH

Sinh ngày: 05-04-1960

Nguyên quán: Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: C10.5, K. 1, Xuân
Bình, T. P. Xuân Lộc, Đ. Nai



Dân tộc: Kinh Tôn giáo Thiên chúa.....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chàm C. 5cm trên
sau da lưng máy phải

Ngày 14 tháng 07... năm ... 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN.

PHÓ TRƯỞNG TY

Giám - Định

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỆT CÔNG MINH NHÂN DÂN

Số: Q70572672

Họ tên NGUYỄN THỊ LẠCH CÚC

Sinh ngày 21-02-1958

Nguyên quán Luang Prabang

Lào

Nơi thường trú 79, Q. Trưng

Xuân hòa, X. Lạc, Đ. Hải.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi nổi 3,7cm
dưới trước mép phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 08 tháng 07 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Đức



Phạm Nhật Chiêu Anh

28/11/1986

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT32/3

Xã, Thị trấn Xuân Lễ
Thị xã, Quận Xuân Lễ
Thành phố, Tỉnh Phước Ninh


GIẤY KHAI SINH

Số 111
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>PHẠM NHẬT THƯỜNG</u>		Nam, nữ <u>BÀ</u>
Sinh ngày	<u>22.11.1986</u>		
tháng, năm			
Nơi sinh	<u>Hẻm xóm Xuân Lễ</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>PHẠM QUANG TH</u> <u>05.06.1960</u>	<u>NGUYỄN THỊ DIỆP LINH</u> <u>21.08.1957</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm Rẫy</u>	<u>Làm Rẫy</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>105K Xuân Lễ</u>	<u>105K Xuân Lễ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>PHẠM QUANG TH</u> <u>11 Xuân Lễ</u>	<u>PHẠM QUANG TH</u> <u>105K Xuân Lễ</u>	

Đang ký ngày 12 tháng 01 năm 1987
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

 PHẠM NHẬT THƯỜNG



Phạm Việt Ly Na

11/11/1987



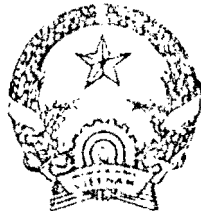
Phạm Nhật Tiến my

18-10-1989

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường _____
Huyện, Quận _____
Tỉnh, Thành phố _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TR/HT
Số 113
Quyển 21/1



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Phạm ĐHẬT Triều Thủy Nam hay Nữ ĐC?
Ngày, tháng, năm sinh Ngày 18 tháng 10 năm 1989
Ngày 18 / 10 / 1989
Nơi sinh Bệnh Viện Xuân Lộc
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Bích Châu</u>	<u>Phạm Quang Anh</u>
Tuổi	<u>34 Tuổi</u>	<u>39 Tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm Bưu</u>	<u>Làm Bưu</u>
Nơi thường trú	<u>C 105 Khóm I Khu Xuân Bình</u>	<u>C 105 Khóm I Khu Xuân Bình</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Phạm Quang Anh 39 Tuổi C 105 Khu Xuân Bình
Bệnh Viện Xuân Lộc Số giấy chứng minh 970534453

Đăng ký ngày 13 tháng 11 năm 19 89

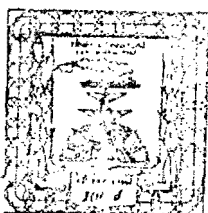
Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Phạm Quang Anh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 11 năm 89



D KÝ TÊN BÓNG DẦU



Pham Thant Anh

05/08/1982

01 LỘ KHẨN DÂN
 X. 74... Xuân Lộc
 TAI C. 2... Xuân Lộc
 Y. 2... Độc Lập

CHÍNH QUẢN LÝ QUÂN QUẢN VIỆT NAM
 Bộ Chỉ Huy - Tr. Đ. - Huyện Quản

M. 2... 11/2/52

BẢN SAO

GIẤY KHAI SANG số 11/2/52
 ngày 11/2/52

Họ và tên	<u>Phạm Thật Anh</u> Nam, Nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày 05 tháng 08 năm 1950</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn Xuân Lộc</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Phạm Quang Anh 25 tuổi</u> <u>ngày 05.02.1960</u>	<u>Phạm Thị Bạch Ngọc</u> <u>ngày 21.02.1958</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>quản lý</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi ĐKNC thường trú	<u>C. 05 KH. Xuân Lộc</u>	<u>Thị trấn Xuân Lộc</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNC thường trú, số giấy chứng minh hoặc CM.G. của người cùng khai.	<u>Phạm Quang Anh 25 tuổi C. 05</u> <u>Thị trấn Xuân Lộc, Thị trấn Xuân Lộc</u> <u>Liên lạc - Độc Lập - Đ. - Xuân Lộc</u> <u>270581952</u>	

NEÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11/2/52 tháng 02 năm 1952
 (họ, tên, chức vụ của người có chức vụ)

ngày 11/2/52 năm 1952
 T. 2... Độc Lập Ủy ban Công An



MM

Nguyễn Văn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 00000000000000000000

Họ tên ĐÌNH QUỐC THẮNG



Sinh ngày 04-11-1962

Nguyên quán Làng Sơn,

Cao Lạng.

Nơi thường trú 212/65 Nguyễn

T-Thuật, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo chấm cách 2cm
trên sau, dưới, mày
trái.

Ngày 21 tháng 11 năm 1978

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Diệm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270572412

Họ tên NGUYỄN THỊ KIM XUÂN



Sinh ngày 14-12-1961

Nguyên quán Lào

Nơi thường trú 79/Xuân hòa

Xuân lộc, Đồng Nai

Dân tộc:

Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C.2cm sau
mép phải

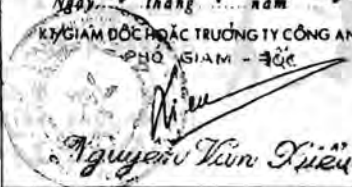
Ngày 19 tháng 7 năm 1980

KY GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIAM ĐỐC

Nguyễn Văn Kiên

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Xã, thị trấn: _____

Thị xã, quận: _____

Thành phố, tỉnh: HCM

BẢN SAO

Số 13/36

Quyền 02

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>ĐINH QUOC THANG</u>	<u>NGUYEN THI LIM QUAN</u>
Bi danh		
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>04/11/1962</u>	<u>14/12/1961</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân hợp đồng</u>	<u>Thợ sửa đồ</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>212/65 Nguyễn Thiện Thuật Thường 3 - Quận 3</u>	<u>19 Quang Trung - Quận 6 Quận Lộc - Đồng Nai</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>02431029</u>	<u>10372422</u>

Đăng ký, ngày 14 tháng 1 năm 1975

T.M. UBND _____

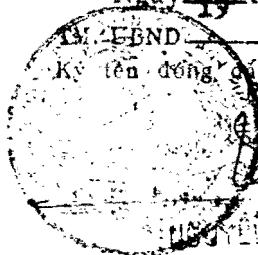
Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 4 năm 1976



Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)
PHO VAN PHONG

NGUYEN THI MINH NGUYET



Крыжён-ты́нн Хуан

14/12/1961

NAM PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HOA

ĐO THANH SAIGON

HỢ - TỊCH

Toà Hành-Chánh Quận Ba

TRÍCH.- LỤC BỘ KHAI SANH

Số-hiệu IO.075

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi một (1961)

Tên, họ đứa nhỏ : Nguyễn-thị-kim-Xuân
Phái : Nữ.
Ngày sanh : Mười bốn tháng chạp năm một ngàn
chín trăm sáu mươi một 15 giờ 50
Nơi sanh : Saigon, 455 Phan-dinh-Phùng
Tên, họ người cha..... : Nguyễn-như-Hùng
Tuổi : Ba mươi một
Nghề-nghiệp : Công-chức
Nơi cư ngụ : Toà hành chánh Phước-Thành
Tên, họ người mẹ..... : Hàn Pao Ngân
Tuổi : Hai mươi tám
Nghề-nghiệp : Nội trợ
Nơi cư-ngụ : Toà hành chánh Phước-Thành
Vợ chánh hay thứ : Vợ chánh.

Lập tại Saigon ngày 20 tháng 12 năm 1961

Trích-lục y bản chánh :

Saigon ngày 27 tháng 12 năm 1961

Quận-Trưởng Quận Ba

Ký tên : PHAM-CÔNG-KINH
(Mộc)

SAO Y



ngày 4 tháng 10 năm 1962
TINH-TRƯỞNG,
TINH-TRƯỞNG,

NGUYỄN-TĂNG-HỒNG

NAM - PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÓ-THÀNH SAIGON

85 1965

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)

Tên, họ đứa nhỏ	Minh Quốc Thắng
Phái. :	Nam
Ngày sanh	Lớn tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, 3 giờ 35
Nơi sanh.	Saigon, 10/10 Cao Thắng
Tên, họ người cha. . . .	Minh Văn Tấn (độc thân) nhỏ con ngày 10/11/1962
Nghề-nghiệp.	Yêu cầu
Nơi cư-ngụ	Saigon, 118/10 Nguyễn Thiện Thuật
Tên, họ người mẹ. . . .	Nguyễn Kiều Lương (độc thân)
Nghề-nghiệp	Yêu cầu
Nơi cư ngụ.	Saigon, 118/10 Nguyễn Thiện Thuật
Vợ chánh hay thứ. . . .	-

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

H/S

Saigon, ngày 30 tháng 11 năm 1967.

TUẤN ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON

TRẦN VĂN ĐÌNH

1967

SAIGON
1967

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MẪU 103 B

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Khu, thị trấn Đông Sơn

Thị trấn, Quận Đông Sơn

Thành phố, Tỉnh Thanh Hóa

QUẢN LÝ HỘ KHẨU

Số 100

Quyển số 100

--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Đinh Văn Hùng</u>		Quê, No
Sinh ngày	<u>Chín tháng Hai năm 1954</u>		
Tháng năm	<u>Tháng Hai năm 1954</u>		
Nơi sinh	<u>Đông Sơn, Thanh Hóa</u>		
Khai về công việc	CNA	ME	
Họ, tên tổ (thợ	<u>Đinh Văn Hùng</u>	<u>Đinh Văn Hùng</u>	
hoặc (tên gia đình)			
Dân tộc	<u>Việt</u>	<u>Việt</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Đang học</u>	<u>Đang học</u>	
Nơi ĐKKK đang trú	<u>99/18/10</u>	<u>Đông Sơn</u>	
Họ, tên tổ, nơi ĐKKK	<u>Đông Sơn</u>		
đang trú, số nhà, đường	<u>Đông Sơn</u>		
miền hoặc CNCC của	<u>Đông Sơn</u>		
người đứng đầu	<u>Đông Sơn</u>		

Đang học, ngày 20 tháng 1 năm 1984
Đông Sơn, Thanh Hóa, (có chức vụ)

Ủy ban nhân dân
 Đông Sơn
 Thanh Hóa
 (Chức vụ)
 (Chức vụ)
 (Chức vụ)



Dinh ngọc ý Nhi

09 - 05 - 1988



Dr. Minh Khôi Nguyễn

12/06/1985

Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận _____ 5
Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số _____
Quyển số 2



Họ và Tên	Đình Kiều Nguyễn		Nam, nữ
Sinh ngày (tháng, năm)	17/8/1965		
Nơi sinh	B.V. Tân Sơn 1		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đình Quốc Thắng 1962	Nguyễn Thị Kim Xuân 1961	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Nhân viên Đảng	Thợ sửa xe	
Nơi ĐKNK thường trú	212/35 Ng. Trần Hưng Đạo		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Kiều Đình		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 22 tháng 5 năm 1986

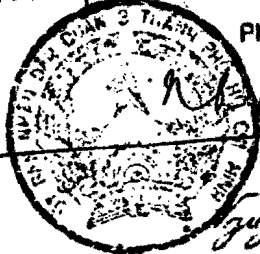
Ngày 22 tháng 5 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG

ĐÃ ĐÓN LỆ PHI



Nguyễn Kiều Đình

Globe-Wels

91

Reorder 21 ½